

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 100/2021/HSST

Ngày: 24/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy L

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Bà Hồ Thị Kim L

2, Bà Nguyễn Thị Hồng L

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ An T, cán bộ Tòa án nhân dân quận N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2021/HSST ngày 03/6/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 426/2021/QĐXXST-HS, ngày 11/6/2021 đối với:

Bị cáo Lâm Hoàng Đ, sinh năm 1990, tại Cần Thơ

Nơi cư trú: Mậu Thân, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Chở ở: Trần Phú, KV3 Sông Hậu, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Cha Trương Hoàng B (chết); mẹ Lâm Thị Thúy H (1964); anh chị em ruột không có; sống chung như vợ chồng với Lâm Bích T; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, ngày 02/4/2018, bị Tòa án nhân dân quận N thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020;

Bị cáo bị tạm giữ ngày: 16/01/2021 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Gia P

Địa chỉ: Quang Trung, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Lâm Thúc G

Địa chỉ: Tổ 3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

3. Lâm Thị Thúy H

Địa chỉ: Mậu Thân, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 35 phút, ngày 16/01/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận N, cùng Công an phường An Hòa phát hiện Lâm Hoàng Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 65B2-44191, có biểu hiện khả nghi, nên yêu cầu Đ dừng xe để kiểm tra. P hiện Đ đang mang theo 26 gói nilon chứa tinh thể không màu (Đ khai là ma túy đá) tại trước số nhà 103/44 Võ Văn Kiệt, phường An Hòa, quận N.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon quấn băng keo màu đen bên ngoài, bên trong có 26 gói nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu (Đ ném xuống nền đường nơi đang đứng); 01 cân tiểu ly; 01 hột quẹt gas; 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 xe mô tô biển số 65B2-44191;

Tại kết luận giám định số 20/KLGD-PC09, ngày 21/01.2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: tinh thể không màu chứa trong 26 gói nilon gửi giám định là Methamphetamine, khối lượng 28,4320gram;

Quá trình điều tra, bị cáo Đ khai nhận: 26 gói nilon chứa tinh thể không màu đã thu giữ từ bị cáo là ma túy đá, mua của một người tên Le, ở thành phố Hồ Chí Minh, giá là 11.500.000 đồng; Bị cáo mua về bán lại cho người khác, nhưng chưa bán được thì bị bắt. Bị cáo khai nhận, bắt đầu bán ma túy từ khoảng hơn 01 tháng trước khi bị bắt. Bị cáo bán nhiều lần, cho nhiều người như Hòa, Bình... trên địa bàn quận N, và quận Cái Răng (bán cho Ngô Gia P) bán một lần từ 300.000 - 500.000 đồng. Cách thức mua bán là khi người nghiện cần thì gọi điện thoại di động cho bị cáo, thỏa thuận số lượng, giá và địa điểm giao nhận, bị cáo sẽ giao ma túy và nhận tiền. Quá trình bán ma túy, bị cáo thu lợi khoảng 2.000.000 đồng;

Xe mô tô 65B2-441.91 là do ông Lâm Thúc G, địa chỉ số Tổ 3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ đứng tên chủ sở hữu, ông G khai nhận đứng tên dùm bà H, là mẹ của bị cáo. Bị cáo lấy xe dùng vào việc phạm tội ông G và bà H không biết.

Tại Bản cáo trạng số 114/CT-VKSNK ngày 31/5/20021 Viện kiểm sát nhân dân quận N đã quyết định truy tố bị cáo Lâm Hoàng Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo. Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;
- Áp dụng Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự; Điều 46; 47 Luật Hình sự và 106 của Luật tố tụng hình sự;
- Xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 13 năm tù giam.
- Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động iphone, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Tịch thu 01 điện thoại di động Sam sung; tịch thu tiêu hủy các gói ma túy; cho ông Lâm Thúc G nhận lại xe mô tô biển số 65B2-441.91;

Bị cáo phải nộp lại 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận bản thân không có nghề nghiệp, do nghiện, muốn có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, đúng như mô tả tại kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, bán cho nhiều người, khối lượng ma túy thu từ bị cáo sau khi giám định là 28,4320 gam. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xác định, bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án, là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội và pháp luật. Bị cáo từng có tiền án về hành vi liên quan đến ma túy. Vào tháng 6/2021 đã bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, án chưa có hiệu lực nên lần phạm tội này không xem là tiền án đối với bị cáo. Như vậy, bị cáo phải biết rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[4]. Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án vào năm 2018 về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này là tái phạm. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem là tình tiết giảm nhẹ.

[5]. Về thu lợi bất chính và vật chứng vụ án:

- Về thu lợi bất chính: Bị cáo khai nhận trong quá trình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu lợi được khoảng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tiền có được do phạm tội mà có, nên buộc bị cáo phải nộp lại, sung ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: 01 gói niêm phong số 20/KLGD-PC09, ngày 21/01/2021; 01 cân tiểu ly; 01 hột quẹt gas là ma túy và các vật dụng liên quan nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Samsung bị cáo khai nhận dùng để liên lạc mua, bán ma túy, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Iphone không liên quan đến hành vi phạm tội nên cho bị cáo nhận lại.

Xe mô tô biển số 65B2-44191 qua xác minh là do ông Lâm Thúc G đứng tên chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông G thừa nhận chỉ đứng tên chủ sở hữu dùm cho bà H, và mong muốn nhận lại xe để làm phương tiện đi lại, sinh hoạt. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội ông G và bà H không biết. Mặc dù ông G và bà H thừa nhận xe là do ông G đứng tên dùm bà H, nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh. Hội đồng xét xử thống nhất giao trả xe trên lại cho ông G, nếu sau này xảy ra tranh chấp, các đương sự có thể khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện dân sự.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và những người có liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Hoàng Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b, i khoản 2, 5 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố Tụng Hình sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Hoàng Đ 12 (mười hai) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 16/01/2021.

Về vật chứng:

Cho ông Lâm Thúc G nhận lại 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ, đen, biển số 65B2-441.91

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 20/KLGD-PC09, ngày 21/01/2021; 01 cân tiểu ly; 01 hột quẹt gas.

(các vật chứng trên được tạm giữ tại cơ quan thi hành án quận N, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/6/2021).

Bị cáo phải nộp lại 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án TP Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát Q. N;
- Công an Q. N;
- Thi hành án DS Q. N;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy L